

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý
Khu vực phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;
Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ;
Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ;
Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế cơ sở cơ sở pháp lý và một số điều của Quyết định đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2017; các quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Giám đốc Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (gửi qua mạng);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế (gửi qua mạng);
- Các PCVP và CV: XD, XD/CB, TH;
- Lưu: VT, KNNV ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý
Khu vực phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số **264/QĐ-UBND**
ngày **10** tháng **02** năm **2017** của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. VỊ TRÍ PHÁP LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

1. Tên Ban Quản lý:

- Tên giao dịch: Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Tên tiếng Anh: Thua Thien Hue Management Board Of Urban Area Development..
- Trụ sở giao dịch chính: tại Lô số I25-I26-I27 Khu đô thị mới Đông Nam Thủy An, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh.

2. Vị trí pháp lý:

- Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi là Ban) là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây viết tắt là UBND tỉnh); chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh, chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Xây dựng và các Sở quản lý chuyên ngành của tỉnh; hoạt động theo cơ chế tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Ban có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN

1. Chức năng:

- Ban có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý đầu tư phát triển đô thị trong khu vực phát triển đô thị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (trước mắt là khu đô thị mới An Vân Dương, gồm các phân khu A, B, C, D, E và các khu vực phát triển đô thị khác), bao gồm: Quản lý, giám sát quá trình đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng.

- Làm đơn vị chuẩn bị dự án các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án PPP, dự án có sử

dụng đất; đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng với nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án theo hình thức đối tác công tư khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền và giao nhiệm vụ bằng văn bản;

- Tiếp nhận, quản lý, vận hành khai thác và tổ chức bảo trì các công trình hạ tầng trong Khu vực phát triển đô thị được giao do Nhà nước đầu tư hoặc nhà đầu tư bàn giao cho Nhà nước sau khi hoàn thành;

- Làm chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách trong và ngoài Khu vực phát triển đô thị do người quyết định đầu tư giao, bao gồm các dự án công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, giao thông cầu đường;

- Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án đầu tư của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý các dự án được ký kết;

- Tư vấn xây dựng thông qua hợp đồng kinh tế;

- Thực hiện các chức năng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn Ban:

a) Nhiệm vụ:

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện khu vực phát triển đô thị, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị;

- Lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị trong phạm vi, địa bàn khu vực phát triển đô thị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý;

- Lập danh mục dự án cần lựa chọn nhà đầu tư, kế hoạch lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư phát triển đô thị, trình UBND tỉnh quyết định; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư trong quá trình chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án đầu tư phát triển đô thị;

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị đảm bảo đúng theo quy hoạch, kế hoạch, tiến độ theo các nội dung dự án đã được phê duyệt; tổng hợp, đề xuất và phối hợp với các quan chức năng xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các nhà cung cấp dịch vụ, các chủ đầu tư, đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng cho đến khi hoàn thành việc bàn giao đưa vào sử dụng;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và cập nhật lên hệ thống thông tin địa lý tỉnh (GIS), cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng định kỳ 6 tháng, hàng năm

hoặc đột xuất về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị được giao quản lý;

- Trên cơ sở khu vực phát triển đô thị được UBND tỉnh phê duyệt, Ban tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trình cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Làm đơn vị chuẩn bị dự án các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); làm bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP, dự án có sử dụng đất; làm chức năng Ban quản lý dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án PPP;

- Đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng với nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, dự án theo hình thức đối tác công tư khi được UBND tỉnh ủy quyền và giao nhiệm vụ bằng văn bản;

- Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách trong và ngoài Khu vực phát triển đô thị do người quyết định đầu tư giao;

- Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án đầu tư của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý các dự án được ký kết;

- Thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng (nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng);

- Tiếp nhận, quản lý, vận hành khai thác và tổ chức bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực phát triển đô thị do Nhà nước đầu tư hoặc nhà đầu tư bàn giao cho Nhà nước sau khi hoàn thành

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

b) Quyền và nghĩa vụ:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP, bao gồm:

- Tự chủ về tài chính theo quy định tại Điều 13 Nghị định 141/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tự chủ về xây dựng kế hoạch hoạt động: Xây dựng kế hoạch hoạt động để thực hiện nhiệm vụ, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện;

- Tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Được tự quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị, kế hoạch của cơ quan cấp trên giao hoặc các chủ đầu tư ủy thác đảm bảo chất lượng, tiến độ; tham dự đấu thầu cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao; liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Tự chủ về tổ chức bộ máy: Ban được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các bộ phận không thuộc cơ cấu tổ chức các bộ phận cấu thành theo quyết định của UBND tỉnh, khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp

luật; xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức trình UBND tỉnh quyết định.

- Tự chủ về nhân sự: Ban được quyết định vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án theo quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC THÀNH VIÊN CỦA BAN

1. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban:

a) Ban Giám đốc, Kế toán trưởng:

- Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban;

- Việc bổ nhiệm Giám đốc Ban và Phó Giám đốc Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Ban và Phó Giám đốc Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Các phòng chuyên môn:

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch Tổng hợp;
- Phòng Thẩm định;
- Phòng Quản lý hạ tầng, Kỹ thuật;
- Phòng Tài chính Kế toán;
- Phòng Đầu tư phát triển.

Giám đốc Ban quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động các viên chức của Ban theo phân cấp và trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, tuyển dụng, sử dụng viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Các Phòng chuyên môn có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng; Trưởng và các Phó Trưởng phòng giúp Giám đốc Ban quản lý viên chức, người lao động và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan. Việc quy định nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Giám đốc Ban quy định.

Ngoài các phòng chức năng, Giám đốc Ban được quyết định thành lập các

bộ phận giúp việc, gồm các Ban điều hành dự án, Tổ chuyên gia Đấu thầu, Tổ Giải phóng mặt bằng,... theo quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Cấp Trưởng, Phó của các phòng chức năng và các bộ phận giúp việc do Giám đốc Ban quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định hiện hành.

c) Biên chế của Ban:

- Giám đốc Ban có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức Ban, quỹ tiền lương và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quyền, trách nhiệm của các thành viên Ban

a) Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Ban:

- Giám đốc Ban chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban và là chủ tài khoản của đơn vị.

- Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban.

- Phân công hoặc ủy quyền nhiệm vụ của các Phó Giám đốc và thành viên Ban; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng, Giám đốc quản lý dự án, nhân viên thuộc Ban.

- Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của Ban; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các Phòng, bộ phận giúp việc, Ban điều hành dự án và của các thành viên trong Ban;

- Ký các văn bản, hợp đồng với các nhà thầu; nhà đầu tư được lựa chọn (trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền và giao nhiệm vụ bằng văn bản); hợp đồng làm việc đối với viên chức của Ban và các hợp đồng lao động khác theo quy định.

- Tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng quy định;

b) Quyền hạn và trách nhiệm của các Phó Giám đốc Ban:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban.

c) Quyền và trách nhiệm của Kế toán trưởng Ban:

- Kế toán trưởng Ban là người đứng đầu bộ máy kế toán của Ban, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong đơn vị kế toán, giúp Giám đốc giám sát tài chính tại Ban.

- Kế toán trưởng có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật.

d) Quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động Ban:

- Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

- Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và Quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng (ban) phụ trách.

- Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng (ban) và Giám đốc Ban về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm tài chính và tài sản của đơn vị.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

1. Quyền và trách nhiệm về quản lý, sử dụng tài sản

- Ban có trách nhiệm quản lý tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc quản lý sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

2. Quyền, trách nhiệm về tài chính

- Ban được thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Điều 13 Nghị định 141/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

- Sử dụng nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định của pháp luật.

- Lập và chấp hành dự toán thu, chi theo quy định của pháp luật.

V. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung), gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị chuẩn bị dự án theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh

trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình: Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án.

3. Đối với nhà thầu, nhà đầu tư được lựa chọn:

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án có sử dụng đất, dự án PPP được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; tổ chức đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà đầu tư được lựa chọn theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu, nhà đầu tư theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;

- Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu, nhà đầu tư trong quá trình thực hiện.

4. Đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

- Mối quan hệ giữa Ban với các sở, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ trao đổi thông tin và phối hợp hoạt động quản lý giữa các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

- Ban có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý Nhà nước chuyên ngành trên địa bàn Khu vực phát triển đô thị để giúp các chủ đầu tư, nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án phát triển đô thị đúng pháp luật và có hiệu quả;

- Ban chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Xây dựng và các sở quản lý chuyên ngành; có trách nhiệm báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu với Sở Xây dựng và các sở quản lý chuyên ngành về tình hình thực hiện Khu vực phát triển đô thị; tình hình triển khai các dự án đầu tư được giao quản lý.

- Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình...theo quy định của pháp luật về xây dựng và các lĩnh vực liên quan;

- Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng;

- Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền;
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Đối với địa phương có liên quan:

- Mọi quan hệ giữa Ban với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế là mối quan hệ giữa cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với cơ quan hành chính của địa phương.

- Trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban được quy định trong Quy chế này, Ban có trách nhiệm thông báo và phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố Huế có liên quan trong các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng... và một số lĩnh vực khác.


- Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố Huế có liên quan thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước địa phương, có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ Ban, động viên nguồn lực tại chỗ tham gia đầu tư xây dựng phát triển đô thị; thực hiện chủ trương, kế hoạch di dời, giải phóng mặt bằng và tái định cư; tổ chức lực lượng kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, tiến độ các dự án đầu tư, vấn đề nhà, đất và xử lý kịp thời, đúng pháp luật mọi vi phạm trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; tiếp nhận, quản lý, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng khi có yêu cầu; quản lý hành chính, an ninh trật tự trong phạm vi khu vực phát triển đô thị của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, HIỆU LỰC THI HÀNH

- Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Ban có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Ban; trong đó, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Ban trực thuộc.

- Việc sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án đề nghị, thống nhất với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao